



SAIGONBANK

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

(Theo Phụ lục số IV Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ SAIGONBANK.**1.- Thông tin khái quát.**

- **Tên giao dịch:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương

- **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:** số 059074 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 08 năm 1993, thay đổi lần thứ 27 ngày 17 tháng 09 năm 2015.

- **Vốn điều lệ:** 3.080.000.000.000 đồng

- **Địa chỉ:** 2C Phó Đức Chính, Quận 1, TPHCM

- **Số điện thoại:** (08).3.9143.183

- **Số fax:** (08).3.9143.193

- **Website:** www.saigonbank.com.vn

- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương (tên gọi tắt là SAIGONBANK) là pháp nhân được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 0034/NH-GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 04 tháng 05 năm 1993, Giấy phép thành lập số 848/GP-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 07 năm 1993, Quyết định số 354/QĐ-NHNN ngày 05/02/2013 về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059074 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/08/1993, thay đổi lần thứ 27 ngày 17/09/2015.

SAIGONBANK là Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tiên (của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước), được thành lập trong hệ thống ngân hàng Thương mại Cổ phần tại Việt Nam hiện nay, ra đời ngày 16 tháng 10 năm 1987, trước khi có Luật Công ty và Pháp lệnh Ngân hàng, với vốn điều lệ ban đầu là 650 triệu đồng và thời gian hoạt động là 50 năm. Đến hiện nay vốn điều lệ là 3.080 tỷ đồng.

Sự ra đời của SAIGONBANK là một bước đột phá của Thành Ủy, Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, chuyển từ cơ chế bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là trong hoạt động ngân hàng.

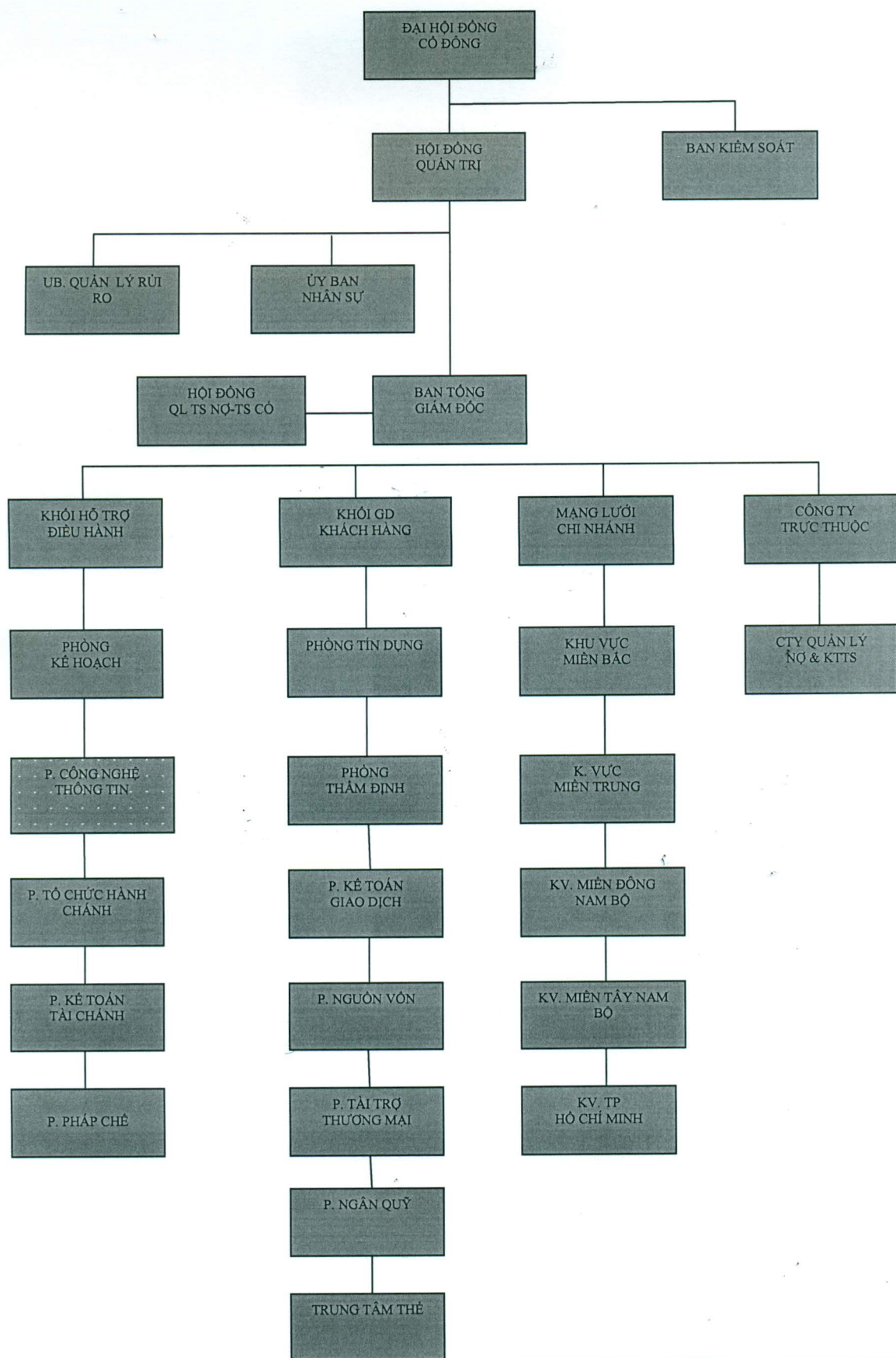
2.- Ngành nghề kinh doanh.

SAIGONBANK hoạt động trong ngành tài chính ngân hàng, trong đó các nghiệp vụ kinh doanh chính như sau:

Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi. Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác. Cho vay ngắn, trung và dài hạn. Chiết khấu thương phiếu, cổ phiếu và giấy tờ có giá. Hùn vốn và liên doanh. Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng. Kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế. Huy động vốn từ nước ngoài và dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép. Mua bán chế tác, gia công vàng. Dịch vụ cầm đồ. Phát hành thẻ nội địa Saigonbank Card.

3.- Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

3.1.- Sơ đồ cơ cấu tổ chức.



3.2.- Cơ cấu bộ máy quản lý: Số lượng thành viên Ban Tổng Giám đốc là 06 thành viên.

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	Trần Thị Việt Ánh	1952	Thành viên HĐQT kiêm TGD
2	Phạm Thị Cúc	1954	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Ngọc Lũy	1955	Phó Tổng Giám đốc
4	Trần Thanh Giang	1971	Phó Tổng Giám đốc
5	Võ Thị Nguyệt Minh	1962	Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Minh Trí	1981	Phó Tổng Giám đốc

Thay đổi nhân sự Ban Điều hành: không có thay đổi.

❖ **Các phòng Hội sở:** gồm 12 phòng chức năng: Phòng kế toán giao dịch, Kế toán tài chính, Nguồn vốn, Thẩm định, Tín dụng, Tài trợ thương mại, Ngân quỹ, Công nghệ thông tin, Kế hoạch, Tổ chức hành chánh, Pháp chế, Phòng kiểm toán nội bộ.

❖ **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

- **Số lượng cán bộ, nhân viên của ngân hàng:** Tính đến 31/12/2016, tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng là 1.483 người.

- **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

+ **Chính sách đào tạo:** Ngân hàng luôn coi trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng. Bên cạnh việc phát triển các mảng hoạt động nghiệp vụ, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành của Ngân hàng không ngừng quan tâm đến việc phát triển nguồn nhân lực, thông qua các chương trình đào tạo chuyên ngành trong và ngoài nước, tạo điều kiện cập nhật kiến thức quản trị rủi ro của ngân hàng hiện đại cho đội ngũ cán bộ điều hành nhằm nâng cao chất lượng về trình độ quản lý, nghiệp vụ.

+ **Chính sách lương, thưởng:** Chính sách lương dành cho cán bộ nhân viên Ngân hàng luôn được đảm bảo tuân thủ đúng quy định. Cụ thể thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên qua các năm.

Thu nhập của CB-NV	2014	2015	2016
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	8	10	12

Ngoài tiền lương hàng tháng, căn cứ vào kết quả hoạt động cán bộ nhân viên cũng sẽ được xét thưởng từ quỹ khen thưởng, Quỹ Khen thưởng Ban Điều hành theo kết quả xếp loại thi đua vào các dịp Lễ, Tết nhằm khuyến khích nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác và tăng thêm thu nhập cho cán bộ nhân viên.

+ **Chính sách đãi ngộ:** Ngoài chính sách lương thưởng theo chế độ, Ngân hàng luôn có chế độ cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với cán bộ nhân viên có thâm niên công tác từ 05 năm trở lên.

+ **Chính sách trợ cấp:** Cán bộ nhân viên của Ngân hàng được hưởng đầy đủ các quyền lợi được quy định trong thỏa ước lao động tập thể như: trợ cấp bữa ăn giữa ca, chi

phí đồng phục, được mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, các chế độ cho việc thai sản, ốm đau, tử tuất, tham quan nghỉ mát,...

3.3.- Các công ty con: Công ty Quản lý nợ và Khai thác Tài sản được thành lập theo Giấy phép số 4104000033 ngày 24/12/2001, thay đổi lần thứ 07 theo mã số mới 0302487767 ngày 21/06/2013. Tỷ lệ vốn chủ sở hữu của Ngân hàng góp vào Công ty là 100%.

4.- Định hướng phát triển:

- Tiếp tục tăng cường năng lực tài chính, tăng quy mô hoạt động trên cơ sở đảm bảo an toàn. Tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chặt chất lượng tín dụng và phù hợp với quy mô nguồn vốn huy động. Kiểm soát nợ xấu trong giới hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Từng bước thay đổi cơ cấu thu nhập theo hướng tăng tỷ trọng thu phi tín dụng.

- Tiếp tục tập trung khai thác phân khúc khách hàng hiện tại là khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đẩy mạnh công tác huy động vốn nhằm đảm bảo an toàn thanh khoản và tăng quy mô hoạt động, chú trọng tăng trưởng huy động từ doanh nghiệp và dân cư. Duy trì cơ cấu nguồn vốn hợp lý về kỳ hạn, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng hoạt động tín dụng, tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực của các chi nhánh trên cơ sở an toàn và hiệu quả hoạt động.

- Tiếp tục phát triển hệ thống chi nhánh/ phòng giao dịch mới tại các Tỉnh/Thành phố khác trên cả nước sau khi đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thay đổi nhân sự hoặc chuyển đổi địa điểm đối với các chi nhánh hoạt động kém hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

- Tăng trưởng hoạt động tín dụng phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, ưu tiên tập trung vốn cho các ngành, lĩnh vực Ngân hàng Nhà nước ưu tiên. Thực hiện việc tăng trưởng tín dụng trên cơ sở đảm bảo cân đối nguồn vốn, đảm bảo an toàn hoạt động tín dụng, phòng tránh rủi ro trong hoạt động Ngân hàng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016.

1.- Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2016.

Đơn vị: tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	So với kế hoạch 2016 (%)	So với thực hiện 2015 (%)
1	Tổng nguồn vốn	20.900	19.048	91%	7,3%
2	Tổng vốn huy động	16.500	15.203	92%	7,9%
3	Tổng dư nợ cho vay	12.800	12.534	98%	7,9%
4	Lợi nhuận trước thuế	130	174	134%	218%

1.1.- Tổng nguồn vốn: Tổng nguồn vốn đến 31/12/2016 đạt 19.047,89 tỷ đồng, tăng 7,32% (1.299,14 tỷ đồng) so với đầu năm.

1.2.- Vốn huy động: Đến 31/12/2016, vốn huy động là 15.202,72 tỷ đồng, tăng 7,92% (1.115,19 tỷ đồng) so với đầu năm, trong đó vốn huy động từ cá nhân tăng 15,70% so với đầu năm.

Thành công trong công tác huy động trong năm 2016 là tăng trưởng nguồn vốn huy động theo hướng bền vững, từng bước tạo sự cân đối hợp lý về kỳ hạn, cân đối hợp lý giữa nguồn vốn – sử dụng vốn. Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi giảm từ mức 79,18% vào cuối năm 2015 xuống còn 78,94% vào cuối năm 2016.

1.3.- Hoạt động cho vay: Đến 31/12/2016, dư nợ cho vay là 12.533,64 tỷ đồng, tăng 7,94% (921,62 tỷ đồng) so với đầu năm, đạt 97,92% kế hoạch năm 2016. Trong đó: nợ nhóm 1 chiếm 94,01%, nợ nhóm 3-5 chiếm 2,63% tổng dư nợ.

Trong năm 2016, ngân hàng đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng và nâng cao khả năng cạnh tranh như giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các đơn vị trực thuộc căn cứ vào quy mô, địa bàn hoạt động; ban hành 6 gói tín dụng với lãi suất ưu đãi đối với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh với tổng hạn mức 2.100 tỷ đồng...

Trong năm 2016, nhìn chung hoạt động tín dụng được mở rộng từng bước có sự kiểm soát về chất lượng, phù hợp với sự tăng trưởng nguồn vốn; cơ cấu tín dụng tiếp tục được điều chỉnh theo hướng tập trung phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; nợ xấu vẫn trong giới hạn cho phép của Ngân hàng Nhà nước; Ngân hàng đã thực hiện trích lập dự phòng đúng và đầy đủ dự phòng rủi ro theo quy định.

1.4.- Hoạt động thanh toán đối ngoại: Doanh số thanh toán đối ngoại năm 2016 là 302,57 triệu USD, giảm 11,61% so với năm 2015, đạt 79,62% chỉ tiêu kế hoạch năm 2016.

1.5.- Hoạt động kế toán -thanh toán trong nước: Tổng doanh số thanh toán trong nước năm 2016 là 67,44 ngàn tỷ đồng, giảm 9,74% so với năm 2015.

1.6.- Hoạt động góp vốn, liên doanh: Đến 31/12/2016, Saigonbank đã góp vốn, liên doanh 125,66 tỷ đồng vào các đơn vị: Ngân hàng Bản Việt, Khách sạn Sài Gòn Hạ Long, Công ty Chuyển mạch Tài chính Quốc gia (Banknetvn), Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa,.... Lợi nhuận thu được từ hoạt động góp vốn liên doanh là 0,60 tỷ đồng.

1.7.- Đầu tư tài chính: Đến 31/12/2016 hoạt động đầu tư tài chính là 1.986,78 tỷ đồng, trong đó đầu tư vào Trái phiếu Chính phủ là 1.709,14 tỷ đồng, Trái phiếu chính quyền địa phương là 277,64 tỷ đồng.

Thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính là 123,25 tỷ đồng.

1.8.- Hoạt động dịch vụ thẻ: Số thẻ đa năng phát hành mới trong năm 2016 là 19.775 thẻ, kể từ khi phát hành đến nay, SAIGONBANK đã tổng phát hành 340.731

thẻ với số dư huy động đến cuối năm là 209,55 tỷ đồng và số dư cho vay thấu chi qua thẻ là 14,39 tỷ đồng.

1.9.- Công tác Quản lý khai thác tài sản: Lợi nhuận trước thuế Công ty Quản lý Khai thác tài sản năm 2016 là 4,65 tỷ đồng, tăng 2,55 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

1.10.- Mạng lưới hoạt động: Đến 31/12/2016, mạng lưới hoạt động của SAIGONBANK bao gồm Hội sở, 33 chi nhánh, 56 phòng giao dịch.

1.11.- Kết quả hoạt động kinh doanh: Lợi nhuận trước thuế năm 2016 của SAIGONBANK là 174,21 tỷ đồng, đạt 134,01% kế hoạch năm 2016.

2.- Các chỉ số tài chính của SAIGONBANK đến 31/12/2016:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn cổ phần: 4,53%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản: 0,73%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn tự có: 4,31%
- Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu: 23,36%
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn: 11,85%
- Tỷ lệ khả năng chi trả :
 - Đồng Việt Nam: 61,44%
 - Ngoại tệ: 107,69%

III. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN & QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

• **Hội đồng quản trị:** Hội đồng Quản trị Saigonbank đến 31/12/2016 gồm 05 thành viên, gồm:

- 1.- Ông Trần Quốc Hải – Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 2.- Ông Nguyễn Ngọc Điều – Thành viên Hội đồng Quản trị
- 3.- Ông Trần Thế Truyền – Thành viên Hội đồng Quản trị
- 4.- Bà Trần Thị Việt Ánh – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- 5.- Ông Trần Sỹ Đồng – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

• **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017 gồm 3 thành viên, gồm:

- 1.- Ông Nguyễn Hữu Hạnh – Trưởng Ban Kiểm soát
- 2.- Bà Vũ Quỳnh Mai – Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát
- 3.- Bà Nguyễn Đào Phương Linh – Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát

2.- Các hoạt động nhằm tăng cường hiệu quả trong quản trị công ty.

- Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên đủ số lượng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ SAIGONBANK và ban hành đủ các quy chế hoạt động nội bộ.

- Hệ thống kiểm tra, kiểm toán nội bộ tăng theo quy mô ngân hàng và các rủi ro chính luôn được nhận dạng, đo lường, kiểm tra, kiểm soát một cách liên tục.

- Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, kiểm toán nội bộ, Ban điều hành có năng lực, có ý thức chấp hành luật pháp, có trách nhiệm, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản trị, điều hành hoạt động Ngân hàng.

3.- Thù lao, thưởng của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: được thực hiện theo Điều lệ Ngân hàng, Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên và các quy định luật pháp về thù lao, thưởng đối với các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

4.- Các thông tin về cổ phần/vốn góp của cổ đông và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên Hội đồng Quản trị.

4.1.- Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu.

Loại cổ đông	Tổng số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Cổ đông lớn	4	200.995.028	65,26%
Cổ đông nhỏ	2.773	107.004.972	34,74%
Tổng	2.777	308.000.000	100%

4.2.- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.

STT	HỌ VÀ TÊN	SLCP 01/01/2016 (Cổ phần)	SLCP MUA THÊM	SLCP CHUYỂN NHƯỢNG	SLCP 31/12/2016 (Cổ phần)
I	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Trần Thị Việt Ánh	304.351			304.351
2	Trần Thế Truyền	3.333			3.333
II	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC				
1	Trần Thị Việt Ánh	304.351			304.351
2	Phạm Thị Cúc	161.887			161.887
3	Nguyễn Ngọc Lũy	247.540			247.540
4	Trần Thanh Giang	56.035			56.035
5	Võ Thị Nguyệt Minh	35.864			35.864
6	Nguyễn Minh Trí	4.966		4.966	-
III	THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT				
1	Nguyễn Hữu Hạnh	57.400			57.400
2	Vũ Quỳnh Mai	15.531			15.531
3	Nguyễn Đào Phương Linh	176			176

4.3.- Cơ cấu cổ đông SAIGONBANK (đến 31/12/2016).

Loại cổ đông	Tổng số cổ đông	Số cổ phần phổ thông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Cổ đông cá nhân	2.719	54.534.681	17,71%
Cổ đông pháp nhân	58	253.465.319	82,29%
Trong đó: - Doanh nghiệp nhà nước	14	14.883.223	4,83%
- Đoàn thể	6	205.149.892	66,61%
- Pháp nhân khác	38	33.432.204	10,85%
Tổng	2.777	308.000.000	100%

IV.- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1.- Đơn vị kiểm toán độc lập

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong niên độ kế toán từ 01/01/2016 đến 31/12/2016.

❖ **Ý kiến của kiểm toán độc lập:** “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

2.- Các báo cáo tài chính được kiểm toán gồm (đính kèm báo cáo):

2.1.- Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm 2016.

2.2.- Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2016.

2.3.- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2016.

2.4.- Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán năm 2016.

Trên đây là nội dung báo cáo thường niên (theo Mẫu Phụ lục IV – ban hành kèm theo Thông Tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính) chúng tôi kính báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2017

Nơi nhận

- UBCKNN

- Ban TGD

- KH/Thư ký HĐQT “lưu”



TRẦN QUỐC HẢI